

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: Thắng Pháp Abhidhamma

Bài học ngày 7.11.2021

Chương IV. TOÁT YẾU SẮC PHÁP (Rūpasaṅgaha)

Phần IV

Bài 35. XẾP LOẠI BỌN SẮC (Rūpakalāpayojanā)

Phật học nói về vạn hữu đặc biệt đề cập pháp hành hay pháp hữu vi (saṅkhāra). Thắng Pháp đi xa hơn khi mô tả tất cả hiện tượng tâm pháp và sắc pháp đều mang đặc tính hỗn hợp dù trong một sát na cực vi. Một số lớn người học thường hiểu các pháp như những cá thể biệt lập nhất là khi đọc qua bảng nêu chi pháp (hay biểu đồ chư pháp). Trên thực tế thì dù là tâm pháp hay sắc pháp thì đều mang nhiều thuộc tánh mà ở đây, trong phần sắc pháp gọi là bọn sắc – rūpakalāpa. Phải nhận rõ mỗi trường hợp của các bọn sắc thì mới có thể nhận ra vai trò và sự tồn tại của vật chất theo Thắng Pháp.

Cũng như tâm pháp, một tâm sanh (*cittuppāda*) là gồm có tâm và nhóm tâm sở đồng sanh, đồng diệt, đồng biết cảnh, đồng nương vật. Cũng như vậy, Sắc pháp hiện khởi có từng tổng hợp, từng bọn (*kalāpa*) gồm nhiều thứ sắc đồng sanh (*ekuppāda*), đồng diệt (*ekanirodha*), đồng nương (*ekaniṣṣaya*) tức là nương sắc tứ đại.

Các thứ sắc sanh chung nhau với ba điểm đồng, gọi là bọn sắc (*rūpakalāpa*).

Sắc pháp gồm có 23 bọn là 9 bọn sắc nghiệp, 8 bọn sắc tâm, 4 bọn sắc quý tiết và 2 bọn sắc vật thực.

Thảo luận. Trong sắc pháp sự tương quan giữa sắc tứ đại và sắc y sinh khác biệt thế nào so với sự tương quan giữa tâm và tâm sở trong danh pháp?

- **Chín bộn sắc nghiệp (*kammajarūpakalāpa*)**

1. *Cakkhudasakakalāpa*, bộn nhãn thập sắc.

Là bộn sắc có 10 thứ: sắc thân kinh nhãn làm chính, phụ họa có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

2. *Sotadasakakalāpa*, bộn nhĩ thập sắc.

Là bộn sắc có 10 thứ: sắc thân kinh nhĩ làm chính, phụ họa có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

3. *Ghānadasakakalāpa*, bộn tỷ thập sắc

Là bộn sắc có 10 thứ: sắc thân kinh tỷ làm chính, phụ họa có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

4. *Jivhādasakakalāpa*, bộn thiệt thập sắc.

Là bộn sắc có 10 thứ: Sắc thân kinh thiệt làm chính, phụ họa có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

5. *Kāyadasakakalāpa*, bộn thân thập sắc.

Là bộn sắc có 10 thứ: sắc thân kinh thân làm chính, phụ họa có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

6. *Itthibhāvadasakakalāpa*, bộn nữ tính thập sắc.

Là bộn sắc có 10 thứ: Sắc nữ tính làm chính, phụ họa có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

7. *Pumabhāvasakakalāpa*, bọn nam tính thập sắc.

Là bọn sắc có 10 thứ: sắc nam tính làm chính, phụ hoạ có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

8. *Hadayavatthudasakakalāpa*, bọn ý vật thập sắc.

Là bọn sắc có 10 thứ: Sắc ý vật làm chính, phụ hoạ có 8 sắc bất ly và sắc mạng quyền.

9. *Jīvitānavakakalāpa*, bọn mạng cửu sắc.

Là bọn sắc có 9 thứ: Sắc mạng quyền làm chính, phụ hoạ có 8 sắc bất ly.

Chín bọn sắc nghiệp này là sắc sanh ra từ nghiệp, nhưng chỉ lấy 17 sắc (trừ sắc giao giới).

Chín bọn sắc nghiệp này chỉ sanh cho chúng hữu tình có mạng căn thô.

Trong mỗi con người chỉ có nhiều lắm là 8 bọn sắc nghiệp, bởi vì bọn sắc nữ tính và bọn sắc nam tính không thể cùng có cả hai trong một con người được. Nếu là người nữ thì có 8 bọn sắc nghiệp ngoại trừ bọn sắc nam tính; Nếu là người nam thì có 8 bọn sắc nghiệp ngoại trừ bọn sắc nữ tính.

Thảo luận. Phải chăng trong tâm pháp thì không thể có hai sát na tâm đồng lúc hiện hữu ở một chúng sanh nhưng điều này không áp dụng ở sắc pháp?

- Tám bọn sắc tâm (*Cittajarūpakalāpa*)

1. *Suddhatthakakāla*, bọn thuần bát sắc.

Là bọn sắc tâm thuần có 8 thứ, là 8 sắc bất ly do tâm tạo

2. *Saddanavakakalāpa*, bọn thính cửu sắc.

Là bọn sắc có 9 thứ, là sắc cảnh thính và 8 sắc bất ly do tâm tạo.

3. *Kāyaviññattinavakakalāpa*, bọn thân biểu cửu sắc.

Là bọn sắc có 9 thứ, là thân biểu tri và 8 sắc bất ly do tâm tạo.

4. *Vacīviññattisaddadasakakalāpa*, bọn khẩu thính biểu tri thập sắc.

Là bọn sắc có 10 thứ, là khẩu biểu tri, cảnh thính và 8 sắc bất ly do tâm tạo.

5. *Lahutādi_ekādasakakalāpa*, bọn đặc biệt thập nhứt sắc.

Là bọn sắc có 11 thứ, gồm 8 sắc bất ly do tâm tạo, có thêm 3 sắc đặc biệt (khinh, nhu, thích tánh).

6. *Saddalahutādidvādasakakalāpa*, bọn thính đặc biệt thập nhị sắc.

Là bọn sắc tâm có 12 thứ: 8 sắc bất ly, 3 sắc đặc biệt, 1 sắc cảnh thính do tâm tạo.

7. *Kāyaviññattilahutādidvādasakakalāpa*, bọn thân biểu đặc biệt thập nhị sắc.

Là bọn sắc tâm có 12 thứ: 8 sắc bất ly, 3 sắc đặc biệt, 1 sắc thân biểu tri.

8. *Vacīviññattisaddalahutāditerasakakalāpa*, bọn khẩu thính biểu tri đặc biệt thập tam sắc.

Là bọn sắc tâm có 13 thứ sắc: 8 sắc bất ly, 3 sắc đặc biệt, 1 sắc khẩu biểu tri và 1 sắc cảnh thính.

Sắc tâm trình bày 8 bọn là theo *Visuddhimagga*. Còn trong *Abhidhammatthasaṅgaha* chỉ trình bày 6 bọn là không có bọn thính cửu sắc và bọn thính đặc biệt thập nhị sắc.

Tám bộn sắc tâm này chỉ lấy 14 sắc tâm tạo trừ sắc giao giới. Do đó, 8 bộn sắc tâm chỉ sanh cho loài hữu tình ngũ uẩn thô.

Tám bộn sắc tâm này gồm 4 bộn gốc (*mūlakalāpa*) và 4 bộn ngọn (*mūlikalāpa*).

Bốn bộn gốc là (1) Bộn thuần bát sắc, (2) Bộn tinh cửu sắc, (3) Bộn thân biểu cửu sắc, (4) Bộn khẩu tinh biểu thập sắc.

Bốn bộn ngọn là (1) Bộn đặc biệt thập nhứt sắc, (2) Bộn tinh đặc biệt thập nhị sắc, (3) Bộn thuần biểu đặc biệt thập nhị sắc, (4) Bộn khẩu tinh biểu đặc biệt thập tam sắc.

Bộn thuần bát sắc là sắc tâm sanh khi không biểu hiện bằng hành động, lời nói, hay tạo âm thanh, mà chỉ là kèm vững oai nghi, tạo hơi thở phòng xộp ...v.v... nhưng không được thoải mái. Bộn sắc tâm thuần là bộn gốc, khi có 3 sắc đặc biệt (khinh, nhu, thích tánh) sanh cùng thì tạo nên sự linh hoạt thoải mái, đó gọi là bộn đặc biệt thập nhứt sắc, là bộn ngọn.

Bộn tinh cửu sắc là bộn gốc, bộn tinh đặc biệt là bộn ngọn. Khi tâm tạo âm thanh không liên hệ miệng nói và âm thanh đó sanh từ tâm yếu ớt, phát ra theo hơi thở, hắc xì hơi, ợ hơi, ngáp ...v.v... gọi là bộn tinh cửu pháp; Khi có 3 sắc đặc biệt đồng sanh thì âm thanh đó trong trẻo, linh động, êm tai ...v.v... gọi là bộn tinh đặc biệt thập nhị sắc.

Bộn thân biểu cửu sắc là bộn gốc, bộn thân biểu đặc biệt thập nhị sắc là bộn ngọn. Khi tâm tạo đại oai nghi, tiểu oai nghi yếu ớt, không vững vàng không linh hoạt thì gọi là thân biểu cửu sắc; Khi có 3 sắc đặc biệt đồng sanh thì thân biểu trí ấy được mạnh mẽ, uyển chuyển, linh hoạt, thì gọi là bộn thân biểu đặc biệt thập nhị sắc.

Bộn khẩu tinh biểu tri thập sắc là bộn gốc, bộn khẩu tinh biểu tri đặc biệt thập tam sắc là bộn ngọn. Khi miệng nói thành tiếng mà yếu ớt thều thào, không rõ ràng ...v.v... gọi là bộn khẩu tinh biểu tri thập sắc; Khi có 3 sắc đặc biệt đồng sanh thì khẩu tinh biểu trí ấy được mạnh mẽ, trong trẻo, lời nói dễ cuốn hút ...v.v... gọi là bộn khẩu tinh biểu tri đặc biệt thập tam sắc.

Thảo luận. Sự biện tài là đặc điểm của khẩu biểu tri hay của tâm thức mãn tiếp?

- Bốn bộn sắc quý tiết (*Utujarūpakalāpa*)

1. *Suddhatthakalāpa*, bộn thuần bát sắc

Là bộn sắc quý tiết thuần có 8 thứ, là 8 sắc bất ly do quý tiết (hoả giới) tạo.

2. *Saddanavakakalāpa*, bộn tinh cửu sắc

Là bộn sắc quý tiết có 9 thứ, 1 sắc cảnh tinh làm chính và 8 sắc bất ly do quý tiết tạo.

3. *Lahutādi _ ekādasakakalāpa*, bộn đặc biệt thập nhứt sắc

Là bộn sắc quý tiết có 11 thứ, gồm 8 sắc bất ly và 3 sắc đặc biệt.

4. *Saddalahutādidvādasakakalāpa*, bộn tinh đặc biệt thập nhị sắc

Là bộn sắc quý tiết có 12 thứ, gồm 1 sắc cảnh tinh, 3 sắc đặc biệt và 8 sắc bất ly.

Bốn bộn sắc quý tiết chỉ lấy 12 thứ trừ sắc giao giới.

Hai bộn sắc quý tiết: bộn thuần bát sắc và bộn tinh cửu sắc, gọi là bộn gốc (*mūlakalāpa*); Hai bộn sắc quý tiết: bộn đặc biệt thập nhứt sắc và bộn tinh đặc biệt thập nhị sắc, gọi là bộn ngọn (*mūlikalāpa*).

Bộn quý tiết thuần bát là thân nhiệt của tất cả chúng sanh, kể cả vật chất vô tri cũng đều có nóng hoặc lạnh do bộn quý tiết thuần bát; Nhưng quý tiết ấy không dễ chịu thoải mái. Khi có 3 sắc đặc biệt sanh chung thì tạo nên bộn quý tiết đặc biệt, chỉ riêng sanh trong thân chúng hữu tình, thân nhiệt thoải mái dễ chịu.

Bộ quý tiết tinh cửu, là âm thanh phát sinh do hoá giới trong thân chúng sanh như tiếng sôi bùng, tiếng hơi thở nặng nề ...v.v... Kể cả âm thanh phát sinh bên ngoài chúng sanh như tiếng lửa reo, tiếng sấm sét ...v.v... Nhưng nơi thân chúng sanh khi có 3 sắc đặc biệt đồng sinh với âm thanh quý tiết, lúc thân nhiệt điều hoà, tiếng tim đập, tiếng hơi thở nhẹ nhàng, thì đó là bộ tinh đặc biệt.

Trong chúng sanh có đủ 4 bộ sắc quý tiết. Ở ngoài chúng sanh chỉ có 2 bộ sắc quý tiết là bộ thuần bát và bộ tinh cửu, không có sắc đặc biệt.

Thảo luận. Sắc quý tiết có là biểu hiện của sức khoẻ kháng kiện hay suy yếu ở chúng sanh?

- Hai bộ sắc vật thực (*Āhārajakalāpa*)

1. *Saddhatthakakalāpa*, bộ thuần bát sắc.

Là bộ sắc vật thực thuần có 8 thứ, là 8 sắc bất ly do vật thực tạo... Đây là bộ gốc (*mūlakalāpa*).

2. *Lahutādi _ ekādasakakalāpa*, bộ đặc biệt thập nhứt sắc.

Là bộ sắc vật thực có 11 thứ, gồm 8 sắc bất ly và 3 sắc đặc biệt. Đây là bộ ngọn (*mūlikalāpa*).

Hai bộ sắc vật thực này chỉ lấy 11 thứ trừ sắc giao giới. Hai bộ sắc vật thực này chỉ sanh trong sắc thân chúng sanh thôi.

Các loại thực vật phát triển cao lớn, kết hoa, trở quả do nương nhờ đất, nước, phân bón ...v.v... gọi chế định là thực vật ăn đất phân, uống nước. Kỳ thật đất nước, phân tưới cho cây không thành bộ sắc vật thực được mà thực vật cây cỏ chỉ hấp thu bằng rễ theo tự nhiên. Bộ sắc bất ly do nghiệp sanh,

do tâm sanh, do quý tiết sanh đều có sắc dinh dưỡng (*oja*), sắc dinh dưỡng này không phải là bợn sắc vật thực.

Bợn sắc vật thực là sắc dinh dưỡng trong các loại đồ ăn đoàn thực (*kabalīṅkārahāra*). Do đó khi thân này chưa dung nạp đồ ăn từ bên ngoài thì chưa có bợn sắc vật thực.

Khi đã nhai ăn và nuốt vào bụng, thức ăn đó tạo thành vật thực bát tuần, có thể làm cho thân không khỏe, khó chịu ...v.v... Nhưng nếu có 3 sắc đặc biệt phối hợp thì làm cho thân tráng kiện, khỏe khoắn, dễ chịu, gọi đó là sắc vật thực đặc biệt thập nhứt sắc.

Thảo luận. Sắc dưỡng tố hay sắc vật thực có bi chi phối bởi nghiệp quá khứ?

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng